

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3747/BTC-TĐĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

V/v hướng dẫn triển khai các chỉ số đo lường, theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả dự án đầu tư công.

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Doanh nghiệp Nhà nước.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1280/VPCP-CĐS ngày 09/02/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư công, Bộ Tài chính đã có văn bản số 1873/BTC-TĐĐT ngày 12/02/2026 gửi các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị khẩn trương xác định các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá quy trình, chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến nhận được của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bản sao kèm theo), Bộ Tài chính đã hoàn thiện các chỉ số và phương pháp xác định kèm theo Phụ lục 1 xin gửi Quý Cơ quan để nghiên cứu triển khai và tổ chức thực hiện báo cáo theo Mẫu biểu 11.1, 11.2 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1280/VPCP-CĐS ngày 09/02/2026 nêu trên.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên (kèm theo Phụ lục 1 và Mẫu biểu 11.1, 11.2);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ PTHT, Văn phòng Bộ; Cục CNTT;
- Lưu VT, TĐĐT (NQT) *40* *tr 2*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Cận

Phụ lục 1

CÁC CHỈ SỐ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ (KPIs) QUY TRÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

STT	Chỉ số đối với từng dự án cấp Chủ đầu tư		Chỉ số đối với danh mục dự án cấp Bộ, ngành, Cơ quan TW, UBND các cấp		Ghi chú
	Chỉ số giám sát, đánh giá	Thông tin cần thu thập/ cách đo	Chỉ số giám sát, đánh giá	Thông tin cần thu thập/ cách đo	
I	Chỉ số về quy trình đầu tư				
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư				
1.1	Bước chủ trương đầu tư				
1.1.1	Dự án phải điều chỉnh CTĐT	Có/ không	Tỷ lệ DA điều chỉnh CTĐT	- Số DA phải điều chỉnh CTĐT/ tổng số dự án được giao kế hoạch vốn trong kỳ trung hạn	
1.1.2	Dự án phải dừng CTĐT	Có/ không	Tỷ lệ dự án phải dừng CTĐT	Số dự án phải dừng chủ trương đầu tư dự án/ tổng số dự án được giao kế hoạch vốn trong kỳ trung hạn	
1.2	Bước phê duyệt đầu tư				
1.2.1	DA phải điều chỉnh quyết định đầu tư	Có/ không	- Tỷ lệ DA điều chỉnh quyết định đầu tư	Số dự án điều chỉnh quyết định DT/ tổng số dự án đang thực hiện	
1.2.2	- DA phải điều chỉnh TMĐT	Điều chỉnh tăng/ giảm TMĐT	- Tỷ lệ DA điều chỉnh tăng TMĐT - Tỷ lệ DA điều chỉnh giảm TMĐT	- Số DA điều chỉnh tăng TMĐT/ tổng số DA đang thực hiện - Số DA điều chỉnh giảm TMĐT/ tổng số DA đang thực hiện	
1.2.3	Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án	Có/ không	Tỷ lệ dự án điều chỉnh tiến độ thực hiện	Số DA điều chỉnh tiến độ / tổng số dự án đang thực hiện	
2	Thực hiện đầu tư				
2.1			- Tỷ lệ DA khởi công mới	Số DA KCM trong kỳ/ tổng số DA mới được phân bổ vốn trong năm	
2.2	- Tiến độ triển khai thực hiện dự án	Đúng tiến độ/ chậm tiến độ/ vượt tiến độ so với quyết định phê duyệt đầu tư mới nhất.	- Tỷ lệ DA triển khai đúng tiến độ - Tỷ lệ DA triển khai vượt tiến độ	- Số DA thực hiện đúng tiến độ/ tổng số DA đang thực hiện - Số DA thực hiện vượt tiến độ/ tổng số DA đang thực hiện	

			- Tỷ lệ DA triển khai chậm tiến độ	- Số DA thực hiện chậm tiến độ/ tổng số DA đang thực hiện	
2.3	- Tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC của dự án	- Số vốn giải ngân trong kỳ/ số vốn ĐTC được giao theo kế hoạch năm của dự án	- Tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC	Số vốn ĐTC được giải ngân trong kỳ/ tổng vốn ĐTC theo kế hoạch năm được giao theo Chủ đầu tư, Bộ, ngành, Cơ quan TW, UBND các cấp	
2.4			- Tỷ lệ dự án hoàn thành trong kỳ.	Số lượng dự án hoàn thành trong kỳ/ tổng số dự án đang thực hiện.	
II Chỉ số về chất lượng dự án					
1	Dự án có vi phạm quy định	- Có / không vi phạm (cơ quan phát hiện vi phạm: thanh tra; kiểm tra; kiểm toán; giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, tư vấn giám sát) - Loại vi phạm (nếu có): + Vi phạm về quản lý chất lượng + Vi phạm về an toàn lao động + Vi phạm về vệ sinh môi trường + Vi phạm khác ... - Hình thức xử lý (nếu có): + Tạm dừng + Đình chỉ + Tiếp tục thực hiện	Tỷ lệ dự án có vi phạm quy định	Số dự án vi phạm / Tổng số dự án đang thực hiện	
III Chỉ số về hiệu quả					
1	Tiến độ hoàn thành dự án: Đúng tiến độ/ vượt tiến độ/ chậm tiến độ	Đúng tiến độ/ vượt tiến độ/ chậm tiến độ	- Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ - Tỷ lệ dự án hoàn thành vượt tiến độ - Tỷ lệ dự án hoàn thành chậm tiến độ	- Số lượng dự án hoàn thành đúng tiến độ/ Tổng số dự án đã hoàn thành trong kỳ - Số lượng dự án hoàn thành vượt tiến độ/ Tổng số dự án đã hoàn thành trong kỳ - Số lượng dự án hoàn thành chậm tiến độ/ Tổng số dự án đã hoàn thành trong kỳ	

TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ (KPIs) QUY TRÌNH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

Tháng Năm....

Đơn vị báo cáo: Chủ đầu tư

[illegible]

Đơn vị báo cáo: Bộ, ngành, cơ quan trung ương, UBND các cấp

[illegible]